ĐOÀN KẾT DÂN TỘC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở TRUNG QUỐC TỪ NĂM 1978 ĐẾN NAY, GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Nguyễn Văn Ngọ*, Cao Nguyên**
***Trường ĐHGD, ĐHQGHN**
****Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN**
Email: nvngodhgd@vnu.edu.vn, Nguyennhung1109@gmail.com

Tóm tắt: *Trung Quốc là nước có lịch sử phát triển lâu đời ở phương Đông, đây là một trong những nền văn minh cổ xưa của nhân loại, cách ngày nay khoảng hơn 5.000 năm. Hiện nay, Trung Quốc xây dựng thể chế nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân từ năm 1949, chế độ một viện (Quốc hội) từ năm 1954. Về mặt hành chính, Trung Quốc có 22 tỉnh, 05 khu tự trị, 04 thành phố trực thuộc trung ương và 02 đặc khu: (Hồng Kông và Ma Cao), ngoài ra còn có khu Đảo Đài Loan. Đặc biệt là đất nước có tới 56 thành phần dân tộc, nhưng từ sau năm 1978, Trung Quốc tiếp tục phát triển truyền thống đoàn kết, xây dựng ngôi nhà chung trong thời kỳ hiện đại, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xây dựng, lãnh đất nước phát triển kinh tế Trung Quốc đứng thứ hai thế giới hiện nay.*

Từ khóa*: Trung Quốc, Xây dựng, Đoàn kết, dân tộc, phát triển đất nước.*

ETHNIC UNITY AND SOCIOECONOMIC DEVELOPMENT IN CHINA SINCE 1978: IMPLICATIONS FOR VIETNAM

Abstract: *China has a long history of development in the East and is home to one of humanity's ancient civilizations, dating back more than 5,000 years. A people's democratic republic was established in 1949, followed by a unicameral legislature in 1954. Administratively, China comprises 22 provinces, five autonomous regions, four centrally administered municipalities, and two special administrative regions—Hong Kong and Macao; the source text also refers to Taiwan Island. China is notably home to 56 ethnic groups. Since 1978, the country has continued to promote its tradition of ethnic unity and build a shared national home in the modern era. Under the leadership of the Communist Party of China, its economy has developed to become the second largest in the world.*

Keywords: *China; nation-building; unity; ethnic groups; national development.*

Nhận bài: 12/09/2026 *Phản biện: 12/10/2026* *Duyệt đăng: 15/10/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trung Quốc là quốc gia có lịch sử hình thành và phát triển của nhiều cộng đồng dân tộc, về bản chất là lịch sử của sự tương tác, giao lưu và hòa nhập giữa các dân tộc diễn ra trong tiến trình phát triển là quá trình minh chứng sống động cho tính chất "bao dung" của ngôi nhà tinh thần chung. Văn hóa, truyền thống tốt đẹp của Trung Quốc luôn mang tầm nhìn toàn cầu, hướng tới những lý tưởng cao cả về sự hòa hợp giữa con người với thiên nhiên và sự thống nhất giữa tri thức với hành động; giữa các dân tộc thiểu số hay đa số đều hướng đến chỉnh thể trong một quốc gia, các nguyên tắc đạo đức của nền văn hóa này như "nhân ái" và "hòa nhi bất đồng" (hòa hợp mà không hòa tan) đã tạo nền tảng tư tưởng để các dân tộc đa dạng về nhiều mặt nhưng đã cùng tìm kiếm điểm chung, tôn trọng sự khác biệt và học hỏi lẫn nhau.. "Tính bao dung" là đặc tính bao trùm của ngôi nhà tinh thần chung của dân tộc Trung Quốc. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo cách mạng Trung Quốc đấu tranh chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước hơn một trăm năm qua, đưa đất nước Trung Quốc vươn mình trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới về thu nhập GDP chỉ sau nước Mỹ. Chính những thành công của Trung Quốc trong hơn một trăm năm qua của Đảng Cộng sản Trung Quốc là những gợi mở cho Việt Nam hiện đại nhất là thời kỳ công nghệ thông tin bùng nổ, (AI).

II. NỘI DUNG

2.1. Tinh thần cốt lõi xây dựng đoàn kết dân tộc Trung Quốc

"Tinh thần" chính là cốt lõi nội tại của ngôi nhà tinh thần chung của dân tộc có hơn 1,4 tỷ dân số (đứng thứ 2 thế giới) và 56 thành phần dân tộc khác nhau, với diện tích hơn 9,6 triệu km2 (đứng thứ 4 thế giới). Tinh thần là một nguồn lực mang chiều sâu và sức bền bỉ to lớn. Tổng Bí thư Tập Cận Bình đã nhấn mạnh sâu sắc rằng, chỉ cần tinh thần dân tộc vững vàng, dân tộc ấy mới có thể dũng cảm tiến bước giữa những dòng chảy cuồn cuộn của lịch sử. Khác với thế giới vật chất, ngôi nhà tinh thần này là một thực thể giàu chiều sâu trí tuệ và sự cộng hưởng cảm xúc, vừa là sản phẩm tinh thần của quá trình phát triển xã hội, vừa là động lực nội sinh thúc đẩy xã hội tiến lên, đặc

biệt trước sự phát triển công nghệ số thì việc ứng dụng phát triển sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đất nước hơn 1,4 tỷ dân, thực hiện tinh thần ngôi nhà chung ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền chặt, tạo thành sức mạnh tổng hợp.

Việc thúc đẩy sự đoàn kết và tiến bộ của các dân tộc trong kỷ nguyên mới dựa trên việc củng cố "Bốn sự tự tin": (i) Tự tin về con đường; (ii) Tự tin về lý luận (iii) Tự tin về chế độ; (iiii)Tự tin về văn hóa; và tăng cường "Năm sự nhận diện": (1) Nhận diện đối với vĩ đại của tổ quốc: Hướng đến lòng yêu nước và ý thức bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, quốc gia. (2) Nhận diện đối với dân tộc Trung Quốc: Ý thức gắn kết của các dân tộc trong cùng một cộng đồng dân tộc Trung Quốc; (3) Nhận diện đối với văn hóa Trung Quốc: Sự kế thừa, tôn trọng và đồng điệu với các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống Trung Quốc; (4) Nhận diện đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc: Sự thừa nhận vai trò lãnh đạo tối cao và đường lối của Đảng Cộng sản Trung Quốc; (5), Nhận diện đối với chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc: Tin tưởng vào con đường phát triển kinh tế - chính trị theo mô hình xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc. Qua đó định hướng toàn dân tộc, trên bình diện tinh thần, hướng tới việc cùng theo đuổi các giá trị chung. Tinh thần này không chỉ định hình nên khí chất đặc trưng của dân tộc Trung Quốc mà còn chuyển hóa những khát vọng cá nhân thành hành động tập thể trong toàn xã hội, giá trị cốt lõi nội tại của ngôi nhà tinh thần chung này tỏa sáng rực rỡ trên hành trình phục hưng dân tộc. "Tính chất phát triển" là đặc trưng nổi bật ngôi nhà tinh thần chung của Trung Quốc. Ngôi nhà tinh thần chung của dân tộc Trung Quốc hoàn toàn không phải là một di sản tĩnh tại; trái lại, đó là một quá trình năng động, không ngừng được định hình lại bởi sự biến đổi của thời đại và sự phát triển ngày càng sâu sắc của thực tiễn. Từ Đại hội Đảng lần thứ XVIII (8/11/2012 – 14/11/2012) nhấn mạnh vai trò nền tảng của bản sắc văn hóa, đến Đại hội lần thứ XIX (24/10/2017) làm nổi bật tầm quan trọng sống còn của sức mạnh tinh thần trong công tác dân tộc, và từ Hội nghị Trung ương III khóa XX, tập trung vào sức mạnh gắn kết của "ý thức cộng đồng bốn phương diện", cho đến Hội nghị Trung ương IV khóa XX...Thông qua việc thúc đẩy sự đoàn kết và nỗ lực chung dựa trên sự gắn kết tinh thần, nội dung lý luận về "ngôi nhà tinh thần chung" vừa bám sát bối cảnh thời đại, vừa đáp ứng được những nhu cầu thực tiễn. Tính chất phát triển của nó không chỉ thể hiện ở sự hòa quyện hữu cơ giữa lịch sử và thực tại, mà quan trọng hơn cả là ở vai trò định hướng hướng tới một tương lai lý tưởng. "Tính chất chia sẻ" của ngôi nhà tinh thần chung thuộc về dân tộc Trung Quốc, giúp củng cố nền tảng giá trị; "tính chất tinh thần" khơi dậy động lực nội tại; "tính bao trùm" vun đắp nên một tinh thần văn hóa rộng mở; và "tính phát triển" thể hiện đặc trưng của thời đại mới. Bốn đặc tính này vừa bổ trợ lẫn nhau vừa thống nhất hữu cơ tạo nên khung logic và định hướng thực tiễn cho việc xây dựng ngôi nhà tinh thần chung của dân tộc Trung Quốc trong thời đại mới. "Tính chất chung" này bắt nguồn từ cả bản chất lý luận lẫn nền tảng thực tiễn của ngôi nhà tinh thần chung của dân tộc Trung Quốc. Việc gắn kết được hun đúc qua quá trình thực tiễn lịch sử chung của tất cả các dân tộc, cũng như một chỉnh thể văn hóa và tinh thần được hình thành từ sự giao thoa và hội tụ văn hóa của 56 dân tộc thiểu số và đa số. Hội nghị toàn thể lần thứ IV Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XX đã nhấn mạnh yêu cầu khơi dậy sức sáng tạo và đổi mới văn hóa của toàn dân tộc, phát triển nền văn hóa xã hội chủ nghĩa có sức dẫn dắt, sức gắn kết và sức truyền cảm hứng mạnh mẽ, đồng thời nâng cao toàn diện tầm ảnh hưởng của văn minh Trung Quốc. Trải qua quá trình phát triển song hành cùng những biến đổi về lịch sử và không gian của Trung Quốc, ngôi nhà tinh thần chung này không ngừng hoàn thiện, với bốn đặc trưng cốt lõi như: tính chia sẻ, tính tinh thần, tính bao trùm và tính phát triển, thể hiện trọn vẹn ý nghĩa đặc thù của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên công nghệ thông tin, công nghệ số (AI).

2.2. "Tinh thần dân tộc thống nhất trong đa dạng ở Trung Quốc"

Việc thúc đẩy sự đoàn kết và tiến bộ giữa các dân tộc thiểu số và đa số như: dân tộc Mèo, Chuang, Thái, Tây Tạng, ... với dân tộc Hán chiếm đại đa số của Trung Quốc là trạng thái và đặc điểm bền vững, được thể hiện ở bình diện tinh thần trong quá trình thúc đẩy sự nghiệp đoàn kết và tiến bộ dân tộc. Nếu phải đúc kết những thành tựu to lớn trong công tác xây dựng tinh thần đoàn kết dân tộc Trung Quốc mới thành một điểm cốt lõi, thì đó chính là sự hình thành nên "tinh thần

Trung Quốc" với tinh thần lấy việc theo đuổi sự bình đẳng dân tộc thực sự, gìn giữ cẩn trọng khối đại đoàn kết giữa các dân tộc và nỗ lực không ngừng vì sự phát triển, thịnh vượng chung của các dân tộc làm trọng tâm, để quan sát và đánh giá các quan niệm cũng như kết quả thực tiễn của chính sách dân tộc tại nước Trung Quốc, đồng thời tạo cơ sở then chốt để củng cố hơn nữa niềm tin vào con đường, lý luận, chế độ và văn hóa trong công tác dân tộc mang đặc sắc Trung Quốc. "Tinh thần Trung Quốc" này là một sáng tạo vĩ đại của Trung Quốc, đóng góp to lớn của dân tộc Trung Quốc cho nền văn minh nhân loại, và là yếu tố then chốt để hiện thực hóa sự phục hưng của dân tộc Trung Quốc.

III. TRUNG QUỐC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TÍNH CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC THỐNG NHẤT

Sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Quốc thành lập năm 1949, chính sách dân tộc được thể hiện trong Cương lĩnh Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân tháng 9/1949 và các bản Hiến pháp năm 1954, 1975, 1978. Trong thời kỳ cải cách, mở cửa, Hiến pháp năm 1982 và các lần sửa đổi năm 1993, 1999, 2004, 2018 tiếp tục xác lập nguyên tắc bình đẳng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, cấm phân biệt, áp bức dân tộc và thực hiện tự trị tại nơi tập trung đông dân tộc thiểu số. Điều 4 cũng quy định quyền sử dụng, phát triển ngôn ngữ, chữ viết và duy trì hoặc thay đổi phong tục, tập quán. Trung Quốc thành lập năm khu tự trị: Nội Mông (1947), Tân Cương (1955), Quảng Tây Choang và Ninh Hạ Hồi (1958), Tây Tạng (1965). Các điều 112–122 của Hiến pháp quy định cơ cấu, chức năng, quyền hạn của cơ quan tự trị; Luật Tự trị năm 1984, sửa đổi năm 2001, cụ thể hóa điều kiện thành lập, tổ chức và phân cấp quản lý. Khung pháp luật còn gồm các luật về giáo dục (1995, sửa đổi năm 2015), di sản văn hóa phi vật thể (2011), y tế cơ bản (2019) và tổ chức chính quyền địa phương (2015). Dân tộc và tôn giáo có quan hệ nhưng là hai lĩnh vực quản lý khác nhau. Trung Quốc ban hành quy định đăng ký cơ sở hoạt động tôn giáo năm 1994 và Điều lệ Sự vụ tôn giáo ngày 30/11/2004; đồng thời triển khai chương trình phát triển vùng dân tộc và chế tài đối với hành vi ly khai, kích động thù hận, chia rẽ dân tộc, xúc phạm văn hóa, phong tục và khủng bố.

Công tác dân tộc được tổ chức từ trung ương đến địa phương. Ủy ban Dân tộc thuộc Quốc vụ viện thực hiện nghiên cứu, tham mưu, điều phối, giám sát chính sách và đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số; các cơ quan địa phương tổ chức thực hiện theo thẩm quyền. Hệ thống tổ chức Đảng định hướng, lãnh đạo và kiểm tra, bảo đảm sự thống nhất với quản lý nhà nước. Từ cải cách, mở cửa, Trung Quốc tăng đầu tư hạ tầng, giao thông, ngân sách, giảm nghèo, chuyển dịch lao động và đô thị hóa tại các vùng dân tộc, trong đó có Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông, Vân Nam. Chính sách giáo dục, y tế, an sinh và bảo tồn văn hóa góp phần cải thiện đời sống, thu nhập, khả năng tiếp cận dịch vụ công. Hoạt động tôn giáo, đào tạo chức sắc, xuất bản kinh sách, xây dựng và sửa chữa cơ sở thờ tự được quản lý theo pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn thách thức về bất bình đẳng, phân biệt đối xử trong việc làm, giáo dục và mức độ thực chất của quyền tự trị về lập pháp, tài chính, nhân sự. Quan hệ giữa tôn giáo, bản sắc và ly khai cực đoan, đặc biệt tại Tân Cương, cũng phức tạp. Hiệu quả và tác động của các biện pháp an ninh cần được đánh giá bằng nguồn tư liệu độc lập, đa chiều, có kiểm chứng.

IV. TRUNG QUỐC XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THỐNG NHẤT PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC VÀ NHỮNG GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

Việc phát huy đại đoàn kết thành "hạ tầng mềm" của Trung Quốc. Đại đoàn kết không chỉ là khẩu hiệu chính trị hay giá trị truyền thống, mà được thể chế hóa thành nền tảng "hạ tầng mềm" để huy động toàn bộ nguồn lực xã hội phục vụ các mục tiêu kinh tế lớn, điển hình là việc giúp hơn 800 triệu dân thoát nghèo thông qua các chiến lược quốc gia đồng bộ. Kết hợp giữa sự lãnh đạo tập trung và phát huy tính năng động địa phương phát triển vững mạnh, đồng bộ. Đảng Cộng sản Trung Quốc giữ vai trò lãnh đạo tuyệt đối, kiên định định hướng lớn nhưng đồng thời trao quyền và khuyến khích các mô hình thí điểm chính sách tại từng địa phương (như đặc khu kinh tế, các cải cách vùng), tạo nên sự gắn kết giữa ý Đảng, lòng dân từ cơ sở. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội gắn với tăng trưởng kinh tế. Chú trọng giải quyết các vấn đề dân sinh, giảm chênh lệch vùng miền và phát huy vai trò của các chính sách dân tộc, tôn giáo để tạo sự ổn định chính trị - xã hội,

từ đó tạo môi trường an toàn thu hút đầu tư và phát triển sản xuất. Phát huy sức mạnh con người, nhân lực và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học, công nghệ kết hợp với tinh thần tự lực, tự cường dân tộc theo các Kế hoạch 5 năm, đến nay Trung Quốc đã kinh qua 15 kỳ kế hoạch 5 năm xây dựng phát triển đất nước kể từ năm 1953-1957 đến nay là 2026-2030.

Một số gợi mở cho Việt Nam: Thứ nhất, coi đồng thuận xã hội và lòng dân là nguồn lực nội sinh, cụ thể hóa đoàn kết bằng chính sách phát triển kinh tế–xã hội. Thứ hai, kiên định định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời tăng quyền chủ động và cơ chế sáng tạo cho địa phương khai thác lợi thế vùng miền. Thứ ba, hoàn thiện chính sách hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, bảo đảm người dân được thụ hưởng thành quả phát triển. Thứ tư, phát huy lòng yêu nước, khát vọng cống hiến của thanh niên, doanh nhân, cộng đồng tôn giáo và trí thức trong, ngoài nước trong chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế.

V. KẾT LUẬN

Chính sách dân tộc giữ vị trí quan trọng trong quản lý và phát triển quốc gia đa dân tộc Trung Quốc. Từ cải cách, mở cửa, các chính sách kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và tôn giáo đã góp phần cải thiện đời sống tại nhiều vùng dân tộc thiểu số, song vẫn đặt ra yêu cầu giải quyết chênh lệch và bảo đảm quyền lợi của các cộng đồng. Cùng quá trình đó, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng nhanh; thu nhập bình quân đầu người theo số liệu được nêu tăng từ 203,4 USD năm 1982 lên 4.540 USD năm 2010 và 13.305 USD năm 2024. Kinh nghiệm này gợi mở việc gắn đoàn kết dân tộc với phát triển bao trùm, phát huy nguồn lực con người và bảo đảm hài hòa lợi ích.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lưu Bảo Minh, Bàn về "Tinh thần Trung Quốc" trong việc thúc đẩy sự đoàn kết và tiến bộ của các dân tộc. (Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Cán bộ Dân tộc, Học viện Cán bộ Dân tộc Trung ương, Bắc Kinh số100094, Tạp chí Đại học Dân tộc Trung ương Trung Quốc, tr 3-4).

Lu Haiying, "Những đặc trưng nổi bật của mái nhà tinh thần chung của dân tộc Trung Hoa trong thời đại mới", Trường Chủ nghĩa Mác, Đại học Khoa học và Công nghệ Trường Xuân; Khoa học và Công nghệ Sơn Tây, ngày 19/3/2026, tr 06.

Lê Văn Quán, Đại cương lịch sử Trung Quốc (Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Quốc gia Việt Nam, 1997, tr. 190.

Wang Yin, "Tin tức Mặt trận Thống nhất: Vẽ nên bức tranh sống động về sự đoàn kết dân tộc và văn minh tinh thần: Ba hành động, hai dự án của huyện La Điền nhằm xây dựng trung tâm văn minh tinh thần" *Báo Chính hiệp Quý Châu*, ngày 14/2/ 2025, tr.2).

Nguyễn Văn Ngọ, Việt Nam và Trung Quốc hợp tác phát triển giáo dục từ thập niên 50 thế kỷ XX đến nay, Hội thảo khoa học Quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng, năm 2020.